

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày: 30-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trường Bảo N**; tên gọi khác: T; sinh năm 1992 tại Đắc Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trường K, sinh năm 1961; con bà Cao Thị T1, sinh năm 1963 cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2018 bị công an huyện Đ, tỉnh Đắc Nông xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép (bị cáo đã nộp phạt và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/9/2024 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Đức T2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Đức T3, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình – Vắng mặt

- Chị Lê Cao Thanh Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Lê Cao Thanh N1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/8/2024, sau khi uống rượu tại nhà ông Phạm Đức T4 (sinh năm 1975) tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, anh Phạm Đức T3

(sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình) và anh Phạm Đức T2 (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) đi đến trước quán C1 Muối do chị Lê Cao Thanh N1 (sinh năm 1990, làm chủ) để đi vệ sinh (tiểu tiện). Lúc này, chị Lê Cao Thanh Q (sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đi từ trong nhà ra nhìn thấy thì hai bên xảy ra cãi nhau. Chị Q gọi điện cho anh Phạm Văn C (sinh năm 1984, là chồng chị Q) đến để giải quyết vụ việc. Khi anh Phạm Văn C đến thì hai bên xảy ra xô xát, anh Phạm Đức T3 và anh Phạm Đức T2 dùng tay đánh nhiều cái vào người anh C (nhưng không gây thương tích). Do bị đánh nên anh C bỏ chạy. Nghe ồn ào nên Lê Trường Bảo N chạy đến thì anh Phạm Đức T2 lao đến dùng tay tóm cổ áo Lê Trường Bảo N định đánh thì Lê Trường Bảo N vùng chạy được. Anh T5 tiếp tục lao đến định đánh Lê Trường Bảo N thì Lê Trường Bảo N nhặt 01 con dao (dài 32cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 20cm, rộng 04cm) và 01 con dao (dài 35cm, lưỡi dài 20cm, rộng 05cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, là dao của chị Lê Cao Thanh N1 dùng để chặt mía đang để trước quán) cầm bằng hai tay chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía anh T5 thì trúng vào vùng đầu, mặt, vai và tay của anh T5. Sau đó, được mọi người can ngăn nên Lê Trường Bảo N dừng lại và cùng mọi người đưa anh T5 đi bệnh viện để điều trị vết thương rồi đến Công an xã T để khai báo và giao nộp hung khí. Tại Cơ quan điều tra, Lê Trường Bảo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 659/KLTTCT-PY, ngày 26/8/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với anh Phạm Đức T2:

- Kết quả khám giám định:
 - + Vết thương nằm chéo vùng đỉnh trán trái (đã khô), trên chân tóc trán, đang cố định bằng gạc cuộn, kích thước 04cm x 0,1cm.
 - + Vết thương (đã khô) kéo dài từ má trái tới cổ trái, hơi cong mở ra sau, chia làm hai phần: phần mặt từ chân tóc mai tới góc hàm trái, kích thước 05cm x 0,1cm; phần cổ từ góc hàm trái tới 1/3 trên cổ trái, kích thước 03cm x 0,1cm.
 - + 03 vết xước cổ trái thứ tự từ trên xuống dưới: vết thứ nhất dạng xây xát nằm ngang 1/3 giữa cổ trái, kích thước 06cm x 01cm; vết thứ hai nằm dọc 1/3 giữa cổ trái, kích thước 01cm x 0,2cm; vết thứ ba nằm dọc 1/3 dưới cổ trái, mờ dần về hai đầu, kích thước 3,5cm x 0,2cm.
 - + Vết thương (đã khô) dạng chữ Y vùng ngực trái, dọc theo rãnh Delta ngực, kích thước 11,5cm x 0,1cm.
 - + Vết thương (đã khô) nằm dọc vùng ô mô cái bàn tay phải, kích thước 4,5cm x 0,1cm.
 - + Vết thương lóc da (đã khô) cạnh ngoài ngón I bàn tay phải, thâm đen, kích thước 4,5cm x 0,1cm.
 - + Vết xước ngón IV bàn tay phải, kích thước 01cm x 0,3cm.
 - + Vết thương (đã khô) mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, hơi cong mở lên trên, kích thước 03cm x 0,1cm.
 - + Vết thương (đã khô) nằm chéo mặt lòng đốt 1 ngón I bàn tay phải, kích thước 05cm x 0,1cm).
 - + Mề xương bàn 5 bàn tay trái.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Đức T2 tại thời điểm giám định là 14%.

- Vật tác động: vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương nằm chéo vùng đỉnh trán trái, vết thương kéo dài từ má trái tới cổ trái, vết thương dạng chữ Y vùng vai – ngực trái, dọc theo rãnh Delta ngực và đứt cơ ngực lớn, vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, vết thương nằm chéo mặt lòng, đốt 1 ngón I bàn tay trái, vết thương kéo dài từ mặt lòng ra mặt mu xương bàn V bàn tay trái và mẻ xương bàn V bàn tay trái do tác động trực tiếp của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Vết thương nằm dọc vùng ô mô bàn tay phải, vết thương lóc da cạnh ngoài ngón I bàn tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Các thương tích: ba vết xước vùng cổ trái, vết xước búp ngón IV bàn tay phải hiện chưa đủ cơ sở, dữ liệu đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới. (Bl 33 – 36)

* Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 794/KLTTCT-PY, ngày 21/10/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với anh Phạm Đức T2:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trán trái, trên chân tóc trán trái, đầu trong cách đường giữa trán 01cm, bờ nham nhở, kích thước 04cm x 0,1cm.

+ Vết thương để lại sẹo kéo dài từ má trái tới cổ trái, hơi cong mở ra sau, bờ đều, gọn, chia làm hai sẹo: Sẹo thứ nhất, phần mặt từ chân tóc mai tới góc hàm trái, kích thước 4,5cm x 0,2cm; Sẹo thứ hai, phần cổ từ góc hàm trái tới 1/3 trên cổ trái, kích thước 0,7cm x 0,1cm.

+ Ba vết xước để lại sẹo cổ trái thứ tự từ trên xuống dưới, bờ đều, gọn: Sẹo thứ nhất, nông mờ, nằm ngang 1/3 giữa cổ trái, kích thước 0,7cm x 0,1cm; Sẹo thứ hai nằm dọc 1/3 giữa cổ trái, kích thước 01cm x 0,1cm; Sẹo thứ ba nằm dọc 1/3 dưới cổ trái, mờ dần về hai đầu, kích thước 3,5cm x 0,1cm.

+ Vết thương để lại sẹo dạng chữ Y vùng ngực trái, dọc theo rãnh Delta ngực, bờ nham nhở, kích thước 12cm x 0,3cm.

+ Vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng ô mô cái bàn tay phải, bờ nham nhở, kích thước 4,5cm x 0,1cm.

+ Vết thương lóc da để lại sẹo cạnh ngoài ngón I bàn tay phải, kích thước 4,5cm x 0,8cm.

+ Vết xước búp ngón IV bàn tay phải, kích thước 01cm x 0,3cm, tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

+ Vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, hơi cong mở lên trên, bờ nham nhở, kích thước 03cm x 0,1cm.

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt lòng đốt 1, ngón I, bàn tay trái, bờ đều gọn, kích thước 3,5cm x 0,1cm.

+ Vết thương để lại sẹo kéo dài từ mặt lòng ra mặt mu xương bàn V bàn tay trái, bờ đều, gọn, kích thước 05cm x 0,1cm.

+ Mề xương bàn V bàn tay trái.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Đức T2 tại thời điểm giám định là 20%.

- Vật chứng đã thu giữ: 01 con dao (dài 32cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 20cm, rộng 04cm) và 01 con dao (dài 35cm, lưỡi dài 20cm, rộng 05cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm).

Tại bản cáo trạng số 99/CT - VKS (ĐM), ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Lê Trường Bảo N về tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trường Bảo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trường Bảo N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trường Bảo N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trường Bảo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ sau đó trả 01 con dao (dài 32cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 20cm, rộng 04cm) và 01 con dao (dài 35cm, lưỡi dài 20cm, rộng 05cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm) cho chị Lê Cao Thanh N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Đức T2 và Phạm Đức T3 có hành vi đánh anh Phạm Văn C (nhưng không gây thương tích) Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Cao Thanh N1 do không biết bị cáo sử dụng 02 con dao của mình làm công cụ phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/8/2024, tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, xuất phát từ việc anh Phạm Đức T2 có hành vi đánh anh Phạm Văn C (là anh rể của Lê Trường Bảo N), đồng thời anh T2 có hành vi túm cổ áo và lao vào đánh Lê Trường Bảo N nên Lê Trường Bảo N đã có hành vi dùng 02 con dao (01 con dao dài 32cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 20cm, rộng 04cm và 01 con dao dài 35cm, lưỡi dài 20cm, rộng 05cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm) là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người anh Phạm Đức T2 gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 20%.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Lê Trường Bảo N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ...hung khí nguy hiểm...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Xét tính chất vụ án mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xét về mức độ tấn công thì hành vi của bị cáo gây thương tích

cho bị hại là đáng kể nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo, đảm bảo công bằng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không có vi phạm nào khác, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ sau đó trả 01 con dao (dài 32cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 20cm, rộng 04cm) và 01 con dao (dài 35cm, lưỡi dài 20cm, rộng 05cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm) cho chị Lê Cao Thanh N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Đức T2 và Phạm Đức T3 có hành vi đánh anh Phạm Văn C (nhưng không gây thương tích) Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Cao Thanh N1 do không biết bị cáo sử dụng 02 con dao của mình làm công cụ phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trường Bảo N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trường Bảo N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trường Bảo N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp đối với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ sau đó trả 01 con dao (dài 32cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 20cm, rộng 04cm) và 01 con dao (dài 35cm, lưỡi dài 20cm, rộng 05cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm) cho chị Lê Cao Thanh N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Trường Bảo N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Thắng